

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.
Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện V, tỉnh Nam Định; Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phàn Duy T, sinh năm 1997 tại Lào Cai.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 29, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26-6-2019 Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0076569/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 21-11-2019 T bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 622/2019/HS-ST. Ngày 24-5-2020 T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống; không xác định được bố mẹ đẻ của bị can Phàn Duy T; Bố nuôi Phàn Duy H, sinh năm 1969; mẹ nuôi: Tráng Thị T, sinh năm 1967; chưa có vợ, con.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-8-2022 đến nay. “Có mặt”.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Phạm Hùng Q; sinh năm 1990; “Vắng mặt”.

+ Anh Hoàng Văn T; sinh năm 1993; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16-8-2022, tổ công tác Công an xã L, huyện V đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã L, huyện V phát hiện và bắt quả tang Phan Duy T có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 túi ni lông màu trắng KT (5x3)cm, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, T khai nhận đó là 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo T mua với giá 700.000 đồng để sử dụng cho bản thân, được niêm phong ký hiệu M1.

Tại cơ quan điều tra, Phan Duy T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do có nhu cầu về việc làm nên vào sáng ngày 16-8-2022 Phan Duy T đã vào mạng Facebook để tìm kiếm việc làm, biết được tại khu Công nghiệp Bảo Minh thuộc huyện V, tỉnh Nam Định đang tuyển công nhân với mức lương hợp lý nên T đã quyết định xuống Nam Định để xin việc làm. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T một mình ra bến xe trung tâm thành phố L, tỉnh Lào Cai để bắt xe xuống Nam Định, tại đây do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đi đến cổng bến xe trung tâm thành phố L thì gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người này), đoán người này có ma túy bán nên T tiến lại gần và hỏi “*Có đồ kẹo, ke, đá gì không*”, người đàn ông này liền lấy ra hai viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và báo giá là 700.000 đồng. T đồng ý, lấy tiền đưa cho người đàn ông này và nhận 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo; sau khi mua được ma túy, T bỏ vào túi quần bên phải đang mặc của mình và bắt xe khách về Nam Định. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, T xuống xe tại khu vực đường 10 gần cổng khu công nghiệp Bảo Minh, huyện V, tỉnh Nam Định; khi T đang đi bộ hướng về thành phố Nam Định để tìm nhà trọ thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra đối với T, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên T đã tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc của mình ra 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài bọc bằng túi ni lông màu trắng KT (5x3)cm, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, giao nộp cho cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng trên được ký hiệu M1 và thu giữ 01 mẫu nước tiểu của Phan Duy T ký hiệu N1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định chất ma túy đối với tang vật thu giữ ký hiệu M1. Ngày 18-8-2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có kết luận số 1202/KL-KTHS kết luận: mẫu gồm 02

viên nén màu xanh đựng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x5)cm, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu M1: 0,925 gam (BL số 36).

Ngày 25-8-2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có kết luận số 1206/KL-KTHS kết luận: Có tìm thấy thành phần chất MDMA trong một mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

** MDMA là chất ma túy thuộc Danh mục các chất ma túy theo quy định của Chính phủ (BL số 41).*

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSVB ngày 15-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phan Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T trình bày toàn bộ hành vi của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, động cơ mục đích, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Duy T từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ và 01 chai nhựa được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Duy T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16-8-2022, tại khu vực thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Phan Duy T đang có hành vi cất giấu trái phép 02 viên ma túy dạng nén màu xanh loại MDMA với khối lượng 0,925 gam trong người nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã L, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt giữ.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và luận tội hành vi của bị cáo Phan Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 21-11-2019 T bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 622/2019/HS-ST. Ngày 24-5-2020 T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo T đang có 01 tiền sự: Ngày 26-6-2019 bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0076569/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tiến thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ là ma túy và chai nhựa căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi số 1202/KL-KTHS.

+ 01 (một) chai nhựa được niêm phong, mặt trước có ghi số 1206/KL-KTHS của phòng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định

* Quá trình điều tra xác định vào ngày 14-8-2022, Phan Duy T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ vào các tài liệu điều tra như lời khai của Phan Duy T, kết quả giám định nước tiểu tại bản kết luận giám định số 1206/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Ngày 26-10-2022 Cơ quan Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Phan Duy T là phù hợp.

* Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho T tại khu vực bên xe trung tâm thành phố L, tỉnh Lào Cai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã điều tra, xác minh nhưng chưa rõ lai lịch, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phan Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phan Duy T 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-8-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi số 1202/KL-KTHS.

+ 01 (một) chai nhựa được niêm phong, mặt trước có ghi số 1206/KL-KTHS của phòng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Duy T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bc;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- UBND phường C, TP LàoCai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm